

CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ GOTEK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ GOTEK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOTEK TECHNOLOGY RESEARCH & DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108896938

3. Ngày thành lập: 11/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 23 Tô Hiến Thành, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 97 9282888

Fax:

Email: leminhto73@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông; - Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; - Đại lý phân phối sim thuê bao; - Đại lý dịch vụ ứng dụng viễn thông; - Dịch vụ trò chơi trực tuyến (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội); - Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm thiết lập mạng và hạ tầng viễn thông, dịch vụ kết nối internet, bán lại hạ tầng viễn thông)	6190(Chính)
2.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; - Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (căn cứ Điều 35 Nghị định 52/2013/NĐ-CP); - Dịch vụ khuyến mại trực tuyến (căn cứ Điều 39 Nghị định 52/2013/NĐ-CP); - Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến (căn cứ Điều 23 Nghị định 72/2013/NĐ-CP); - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (căn cứ Điều 27 Nghị định 72/2013/NĐ-CP)	6399
3.	Xây dựng công trình điện	4221

4.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
5.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
6.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
7.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
8.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
9.	In ấn	1811
10.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
11.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
12.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
13.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
14.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
15.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
16.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
17.	Xây dựng nhà để ở	4101
18.	Xây dựng nhà không để ở	4102
19.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Phá dỡ	4311
22.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
26.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
27.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa, - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
31.	Bán buôn thực phẩm	4632
32.	Bán buôn đồ uống	4633
33.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
35.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
36.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
42.	Bán buôn tổng hợp	4690
43.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
44.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
45.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
49.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
50.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
51.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
52.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
53.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
54.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
55.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
56.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán đấu giá)	4791
57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 86/2014/NĐ-CP)	4933

58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ logistics (căn cứ Điều 4 Nghị định 163/2017/NĐ-CP) - Dịch vụ đại lý tàu biển (căn cứ Điều 10 Nghị định 30/2014/NĐ-CP) - Đại lý bán vé (căn cứ Điều 58 Thông tư 63/2014/TT-BGTVT) - Đại lý vận tải hàng hóa (căn cứ Điều 59 Thông tư 63/2014/TT-BGTVT) - Dịch vụ thu gom hàng, dịch vụ chuyên tải, dịch vụ kho hàng (căn cứ Điều 60 Thông tư 63/2014/TT-BGTVT) - Dịch vụ cứu hộ vận tải đường bộ (căn cứ Điều 61 Thông tư 63/2014/TT-BGTVT) - Gửi hàng - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không - Giao nhận hàng hóa - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan - Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ - Dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển - Hoạt động liên quan khác như: dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá	5229
59.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
60.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5629
61.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
62.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: - Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (không bao gồm sản xuất phim)	5911
63.	Lập trình máy vi tính	6201
64.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
65.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
66.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
67.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312

68.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng (ủy thác xuất nhập khẩu, trừ ủy thác tài chính)	6619
69.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, quản lý, quảng cáo bất động sản	6820
70.	Quảng cáo (trừ quảng cáo các hàng hóa, dịch vụ bị nhà nước cấm)	7310
71.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyên giao công nghệ, giải pháp kỹ thuật điện tử, tự động hóa, tin học; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...	7490
72.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
73.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
74.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
75.	Đại lý du lịch	7911
76.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa (căn cứ khoản 1 Điều 30 Luật Du lịch) - Kinh doanh lữ hành quốc tế (căn cứ khoản 2 Điều 30 Luật Du lịch) - Hoạt động hướng dẫn du lịch	7912
77.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
78.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh	8299
80.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cho thuê thiết bị giải trí	9329

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ MINH TỐI	KĐT Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	60,000	017479898	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	60,000		
2	PHẠM MẠNH TOÀN	Ô 18, lô 5, tổ 75, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	1,000	0480820000 21	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	1,000		

3	NGUYỄN BÁ THIẾT	N14 LK35, Khu đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	390.000	3.900.000.000	39,000	027088000230
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	390.000	3.900.000.000	39,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ MINH TỐI

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 19/05/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017479898

Ngày cấp: 26/12/2013

Nơi cấp: Công An Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KĐT Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: KĐT Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội